

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HSST  
Ngày 09- 12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Phong

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hà

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trần Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST- HS ngày 07 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/HSST- QĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**\* PHÙNG NGỌC C** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 20 tháng 8 năm 1989 tại thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; đăng ký HKTT: Tổ dân phố L, phường Đ, thành phố V, tỉnh P; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Đ, thành phố V, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Ngọc T (đã chết) con bà Phùng Thị Th sinh năm 1949; có vợ: Phùng Thị H, sinh năm 1989; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/4/2021 tại phường Đ, thành phố V, tỉnh P (*Có mặt*).

***\* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Sin Văn X, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Giang (*Có mặt*).

- Ông Tráng Văn C, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh

Hà Giang (*Có mặt*).

- Ông M1 Văn S, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Giang (*Có mặt*).

- Chị Phùng Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Đ, thành phố V, tỉnh P (*Có mặt*).

- Anh Phùng Văn K, sinh năm 1992; địa chỉ: Phố T, phường H, thành phố V, tỉnh P (*Có mặt*).

- Anh Tráng Văn M, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Giang (*Vắng mặt*).

- Ngân hàng TMCP T (TP Bank) - chi nhánh H, phòng giao dịch H; địa chỉ: Tòa nhà Ruby Plaza, số 44, đường L, quận H, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Tuấn M - Nhân viên tổ tụng (*Có mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau qua mạng xã hội Facebook vào khoảng đầu tháng 02/2021, Phùng Ngọc C và Sin Văn X đã trao đổi với nhau về việc mua bán gỗ ngọc am. Quá trình nói chuyện X biết C có nhu cầu mua gỗ ngọc am (Sa mộc dầu) nên hỏi C có mua gỗ ngọc am không thì bán, C đồng ý và hẹn một thời gian nữa sẽ lên nhà X để mua. Khoảng 09 giờ ngày 13/3/2021, C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO OLLIN 350, biển kiểm soát 88C - 148.51 cùng Nguyễn Hữu T đi từ tỉnh Vĩnh Phúc lên nhà X, trên đường đi C có nói với T là lên Hà Giang bốc hàng nhưng chưa nói rõ là hàng gì. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, C và T đến nhà X, T ngồi ăn cơm, uống rượu cùng X, Cháng Văn M1, còn C do bị đau bụng nên không ăn cơm mà đi lên giường cách mâm cơm khoảng 02 (*hai*) mét nằm nghỉ. Một lát sau, Tráng Văn C, sinh năm 1966, M1 Văn S, sinh năm 1968, cùng trú tại Thôn T, xã S, huyện H đến nhà X ngồi uống rượu cùng X, T, M1. C ngồi một lúc thì đứng dậy đi về phía C hỏi: “*Cháu lên đây làm gì*”, C trả lời: “*Cháu lên đây mua gỗ ngọc am*”, C nói: “*Chú có một ít gỗ ngọc am muốn bán*”, C bảo: “*Tý cháu xuống xem*”, C đồng ý và đi về nhà trước, S cũng có gỗ ngọc am để lẫn với gỗ ngọc am của C nên S cũng đứng dậy đi về nhà C. Khoảng 20 phút sau, C đi bộ sang nhà C thì được C, S dẫn xuống tầng âm nhà C xem gỗ ngọc am với khối lượng khoảng hơn 01 m<sup>3</sup> (*một mét khối; trong đó số gỗ của C khoảng 0,9m<sup>3</sup>, số gỗ của S khoảng 0,2m<sup>3</sup>*), số gỗ trên là do Tráng Văn C, M1 Văn S tự một mình độc lập thu nhặt trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2020 tại lô số 58, khoảnh 7, tiểu khu 203 là đất nông nghiệp được Ủy ban nhân dân xã Sán Sả Hồ huyện Hoàng Su Phì giao cho gia đình ông M quản lý sử dụng từ năm 1996. C và S thống nhất bán số gỗ trên cho C với giá

15.000.000đ (*mười năm triệu đồng*), do không M1ng theo tiền mặt nên C bảo sẽ chuyển số tiền mua gỗ vào tài khoản của X để X rút tiền đưa cho C và S, cả hai đồng ý. C gọi điện cho M1 về nhà C hộ bốc gỗ, còn C đi bộ sang nhà X nhờ T sang nhà C bốc gỗ, T đồng ý. C điều khiển ô tô cùng T sang nhà C, rồi C, S, T, M1 cùng nhau bốc gỗ từ dưới tầng âm nhà C lên xếp vào trong thùng xe ô tô của C. Khi bốc gỗ xong, C bảo T và M1 tiếp tục sang nhà X hộ bốc gỗ, cả hai đồng ý. C điều khiển xe ô tô chở T, M1 sang nhà X bốc gỗ, khi đến nơi X dẫn C xuống tầng âm nhà X xem gỗ với khối lượng khoảng gần 01 m<sup>3</sup>(*một mét khối*), số gỗ trên là do Sin Văn X tự một mình độc lập thu nhặt trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2020 tại lô số 58, khoảnh 7, tiểu khu 203 là đất nông nghiệp được Ủy ban nhân dân xã Sán Sả Hồ huyện Hoàng Su Phì giao cho gia đình ông M quản lý sử dụng từ năm 1996. X bán số gỗ ngọc am trên cho C với giá 14.500.000đ (*mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng*). C bảo sẽ chuyển 29.500.000đ (*hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*) qua tài khoản cho X để X rút ra trả lại tiền mua gỗ là 15.000.000đ (*mười năm triệu đồng*) cho C và S, X đồng ý và cùng T, M1 bốc gỗ dưới tầng âm nhà X lên xếp vào trong thùng xe ô tô của C. Khi bốc gỗ xong, C bảo M1 lấy tấm bạt trên xe của C che phủ vào số gỗ trong thùng xe nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng rồi đóng nắp thùng xe lại. C gọi điện cho vợ là Phùng Thị H, sinh năm 1989 trú tại Tổ dân phố L, phường Đ, thành phố V, tỉnh P bảo chuyển tiền hàng vào số tài khoản: 8208205049105 của Sin Văn X số tiền là 29.500.000đ (*hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*), Hạnh đồng ý. Hạnh chuyển 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) vào số tài khoản của X thì X trả số tiền thừa 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) cho C. C biết số gỗ ngọc am trên là gỗ quý hiếm, nhà nước cấm vận chuyển, không có giấy tờ hợp pháp nên C nảy sinh ý định chở gỗ về nhà C trong đêm nhằm tránh sự tuần tra, kiểm soát và phát hiện của cơ quan chức năng, C nhờ T điều khiển xe chở gỗ từ nhà X về nhà C, T cũng nhận thức và biết được số gỗ trên xe của C là gỗ quý hiếm, không có giấy tờ hợp pháp và việc vận chuyển gỗ vào ban đêm nhằm trốn tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng nên đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/3/2021, T điều khiển xe ô tô, còn C ngồi bên cạnh T chở gỗ đi từ nhà X theo đường liên xã hướng xuống thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì. Khi T điều khiển xe ô tô đi được khoảng 03 km (*ba ki lô mét*) thuộc địa phận thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Giang thì bị tổ công tác Công an huyện Hoàng Su Phì tuần tra phát hiện, kiểm tra trên xe ô tô mà T đang điều khiển chở 342 (*ba trăm bốn mươi hai*) khúc gỗ ngọc am (Sa mộc dầu) với tổng khối lượng là 2,238 m<sup>3</sup>(*hai phẩy hai trăm ba mươi tám mét khối*). Tổ công tác Công an huyện Hoàng Su Phì đã thu giữ phương tiện và toàn bộ số gỗ ngọc am mà T và C đang vận chuyển trái phép.

Ngày 19/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 10/QĐ-ĐTTH trưng cầu Viện nghiên cứu công nghiệp rừng Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam yêu cầu giám định:

“- Giám định hiện trường xác định đồng nhất chủng loại.

- Giám định tên gỗ, nhóm gỗ và tình trạng bảo tồn của 342 khúc gỗ trên”.

Tại bản kết luận giám định số 126/CNR-VP ngày 01/4/2021 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam kết luận:

“1) *Tình đồng nhất về chủng loại gỗ: toàn bộ lô gỗ giám định gồm 342 khúc gỗ đồng nhất một chủng loại gỗ.*

2) *Tên loại gỗ: Sa mu dầu (Sa mộc dầu), tên khoa học: Cunninghamia konishii Hayata.*

3) *Nhóm gỗ, danh mục Cites: Loài cây gỗ Sa mu dầu (Cunninghamia konishii) thuộc nhóm IA trong “Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.*

4) *Tình trạng bảo tồn: Loài cây gỗ Sa mu dầu (Cunninghamia konishii) có trong “Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ” ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.”*

\* Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì đã thu giữ các vật chứng sau:

Ngày 19/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì đã tạm giữ vật chứng gồm: 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu THACO OLLIN 350, biển kiểm soát 88C-148.51 (đã qua sử dụng); 342 (ba trăm bốn mươi hai) khúc gỗ sa mộc dầu có khối lượng 2,238 m<sup>3</sup> (hai phẩy hai trăm ba mươi tám mét khối); 01 (một) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRO màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) tấm bạt màu đỏ, X, trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu X (đã qua sử dụng); số tiền 25.500.000đ (hai mươi năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Hiện số vật chứng trên đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSHSP ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Phùng Ngọc C về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo Phùng Ngọc C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan C sát điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được, phù hợp với kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phùng Thị H khai: Chị và bị cáo Phùng Ngọc C là vợ chồng, việc bị cáo sử dụng số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) mà chị chuyển khoản cho C, bản thân chị không biết bị cáo C sử dụng vào việc mua gỗ trái phép, bởi trong quá trình chuyển tiền bị cáo C không bàn bạc với chị. Số tiền trên C đã sử dụng 29.500.000đ dùng để mua gỗ, còn 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) là tiền riêng của cá nhân chị do chị đi làm công ty tích góp được để chi tiêu, do đó chị đề nghị trả lại số tiền nói trên cho chị để chị tiếp tục làm ăn kinh tế và nuôi con.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phùng Văn K khai: Chiếc xe ô tô do vợ chồng tôi mua từ năm 2018 để kinh doanh nhưng do kinh doanh không thuận lợi nên để lại cho C và thỏa thuận C sẽ thanh toán trả số tiền còn nợ lại cho ngân hàng. Khi mua xe có giá là 360 triệu, khi chuyển cho C Kiểm đã trả được hơn 100 triệu, khi thỏa thuận mua bán giữa C và Kiểm không làm hợp đồng hay giấy tờ gì cả mà chỉ thỏa thuận miệng, giấy tờ ở ngân hàng vẫn M1ng tên Phùng Văn K, khi bán xe cho bị cáo C thì hàng tháng bị cáo C vẫn thực hiện trả nợ theo hợp đồng cho ngân hàng, do từ khi xe bị công an giữ đến nay mới chậm trả, anh Kiểm đề nghị được xin lại chiếc xe và tiếp tục trả nợ còn lại cho ngân hàng theo hợp đồng, anh Kiểm xin cam kết sau khi xét xử sẽ thực hiện trả nợ cho ngân hàng số tiền chậm trả và thực hiện trả hàng tháng đến khi kết thúc hợp đồng.

Đại diện Ngân hàng TP Bank trình bày: Anh Kiểm vay theo hình thức mua xe trả góp số tiền vay là 275 triệu đồng vào ngày 20/7/2018 tính đến ngày 13/8/2021 số tiền còn lại là 109.490.346đ mà anh Kiểm phải trả, hợp đồng vay đến ngày 20/7/2023 mới hết hạn, quan điểm của ngân hàng yêu cầu trả lại chiếc xe cho ngân hàng để phát mại nếu số tiền còn dư sẽ trả lại cho khách hàng, lý do ngân hàng yêu cầu được trả lại xe là do anh Kiểm chậm trả nợ 04 tháng như vậy là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng đưa vào nợ xấu, rủi ro cao do vậy ngân hàng phải thu khoản vay này về.

Ông Sin Văn X, Tráng Văn C, M1 Văn S khai có bán gỗ ngọc am (Sa mu đầu) cho bị cáo C đúng như lời khai tại cơ quan điều tra, đúng với Cáo trạng của Viện kiểm sát và phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phùng Ngọc C về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Phùng Ngọc C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Ngọc C từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo biết hành vi của bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo bị truy tố, xét xử là đúng, bị cáo rất hối hận và ăn năn về hành vi vi phạm của mình. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, hưởng khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố, như vậy đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/3/2021, Phùng Ngọc C và Nguyễn Hữu T có hành vi vận chuyển trái phép 342 (*ba trăm bốn mươi hai*) khúc gỗ ngọc am (Sa mộc dầu) có khối lượng là 2,238 m<sup>3</sup> (*hai phẩy hai trăm ba mươi tám mét khối*) thuộc chủng loại gỗ Sa mu dầu (Sa mộc dầu) là loại gỗ có trong “Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ”, thuộc nhóm IA trong “Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm” bằng xe ô tô biển kiểm soát 88C - 148.51 đi

từ nhà Sin Văn X tại Thôn T, xã S, huyện H theo đường liên xã hướng về thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì. Khi T điều khiển xe ô tô đi được khoảng 03 km (*ba ki lô mét*) thuộc địa phận thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Giang bị Công an huyện Hoàng Su Phì phát hiện, thu giữ toàn bộ tang vật của vụ án. Hành vi của bị cáo Phùng Ngọc C đã vượt quá mức tối đa về xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm e khoản 6 Điều 23 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Hành vi vận chuyển trái phép các loại gỗ, lâm sản quý cũng là có quan hệ nhân quả với sự tàn phá rừng, gây ra những hậu quả nghiêm trọng ảnh hưởng đến tự nhiên, xã hội và con người, gây mất cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học rừng, gây xói mòn đất, lũ lụt, khô hạn. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi vận chuyển trái phép gỗ Sa mu dầu (Sa mộc dầu) là vi phạm pháp luật, nhưng vì lòng tham, tư lợi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải tuyên phạt bị cáo Phùng Ngọc C mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và luôn có thái độ ăn năn hối cải về hành vi mà mình đã gây ra. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000,đ đến 50.000.000,đ*”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hiện nay bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 342 (*ba trăm bốn mươi hai*) khúc gỗ sa mộc dầu có khối lượng 2,238 m<sup>3</sup> (*hai phẩy hai trăm ba mươi tám mét khối*) thu giữ trong vụ án là tài sản do phạm tội mà có nên phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 (*một*) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRO màu đen (*đã qua sử dụng*) và 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu X (*đã qua sử dụng*) sử dụng để giao dịch khi thực hiện hành vi mua bán lâm sản trái phép. Xác định đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (*một*) xe ô tô tải nhãn hiệu THACO OLLIN 350, biển kiểm soát 88C-148.51 (*đã qua sử dụng*) quá trình điều tra xác minh đó là xe của anh Phùng Văn K. Việc C sử dụng xe ô tô của anh Kiểm để vận chuyển gỗ bản thân anh Kiểm không biết và cũng không được C trao đổi gì. Chiếc xe này đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong chi nhánh Hoàn Kiếm cho khoản vay trả góp giữa anh Kiểm, chị Hiền và Ngân hàng. Giữa bị cáo C và anh Kiểm có thỏa thuận mua bán bằng miệng chiếc xe này, không chuyển giao nghĩa vụ trả góp cho ngân hàng, giao dịch giữa bị cáo C và anh Kiểm chưa được sự đồng ý của ngân hàng, theo đó anh Kiểm có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện khoản nợ mua xe trả góp với ngân hàng, các thỏa thuận trả nợ trước đây của các bên đã thực hiện xong HĐXX không đề cập. Hợp đồng mua xe trả góp giữa anh Kiểm và ngân hàng vẫn đang thực hiện, do đó cần trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là anh Phùng Văn K để anh Kiểm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật. Bản thân anh Kiểm cũng cam kết là sẽ thực hiện trả nợ cho ngân hàng số tiền chậm trả tính đến ngày xét xử và tiếp tục trả nợ hàng tháng đến khi kết thúc hợp đồng vay. Nếu anh Kiểm không thực hiện trả nợ theo cam kết thì ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp hoặc khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

- Đối với 01 (*một*) tấm bạt màu đỏ, X, trắng (*đã qua sử dụng*) là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 25.500.000đ (*hai mươi năm triệu năm trăm nghìn đồng*) là tiền C dùng để mua gỗ sa mu dầu, qua điều tra xác minh và tại phiên tòa đã làm rõ số tiền này là của chị Phùng Thị H (vợ bị cáo C), khi chuyển tiền cho bị cáo C chị Hạnh không biết C dùng số tiền trên để thực hiện hành vi mua gỗ trái phép và là tiền riêng của chị. Ngoài ra chị Hạnh cũng xin được trả lại số tiền trên cho chị để trang trải cuộc sống và chăm lo cho con cái. Do vậy cần trả lại số tiền 25.500.000đ (*hai mươi năm triệu năm trăm nghìn đồng*) cho chị Phùng Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Đối với Sin Văn X, Tráng Văn C, M1 Văn S có hành vi khai thác, mua bán trái phép gỗ ngọc am (*Sa mộc dầu*). Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng



Su Phì tách hành vi của C, S, X cùng vụ án Nguyễn Hữu T về hành vi Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản để xử lý sau.

[7] Đối với Nguyễn Hữu T hiện nay đang bỏ trốn, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì đã ra Quyết định tách vụ án số 02/QĐ-ĐTTH ngày 06 tháng 9 năm 2021, tách hành vi Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản của bị can để tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm k khoản 1 Điều 232, Điều 36, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Ngọc C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Phùng Ngọc C 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phùng Ngọc C cho UBND phường Đ, thành phố V, tỉnh P nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (*một*) tấm bạt màu đỏ, X, trắng (*đã qua sử dụng*)

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (*một*) điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRO màu đen (*đã qua sử dụng*)

+ 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu X (*đã qua sử dụng*)

+ 342 (*ba trăm bốn mươi hai*) khúc gỗ sa mộc dầu có khối lượng 2,238 m<sup>3</sup> (*hai phẩy hai trăm ba mươi tám mét khối*).

- Trả cho anh Phùng Văn K 01 (*một*) xe ô tô tải nhãn hiệu THACO OLLIN 350, biển kiểm soát 88C-148.51 (*đã qua sử dụng*).

- Trả cho chị Phùng Thị H số tiền 25.500.000đ (Hai mươi năm triệu đồng năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng được bàn giao tại biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan C sát Điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì ngày 07/10/2021.

4. Về án phí: Bị cáo Phùng Ngọc C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/12/2021).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh HG;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện HSP;
- Công an huyện HSP;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện HSP;
- Phòng PC 10, PV 06 CA tỉnh Hà Giang;
- CQ thi hành án hình sự CA huyện;
- Lưu HS - BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Phương**